

Bản án số: 55/2024/HS-ST  
Ngày: 26-04-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Đức Giang và bà Nguyễn Thị Liên

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 11/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 12/04/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T và bà Trần Thị N; Vợ, con; chưa có; Anh chị em ruột có 6 người, bị cáo là thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2023 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/12/2023, Trần Văn M đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn K (sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gọi đến nói “Em lên chỉnh camera cho anh cái”, do M đang bận nên hẹn K đầu giờ chiều. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày M gọi lại cho K thì K nói “Em lên nhà chờ anh tý”. M đồng ý rồi lấy xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát 37F2-695.00 đi đến nhà K. Lúc này, K mở cửa rồi lấy 04 viên ma túy hồng phẩy ra rồi M và K cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, M hỏi anh K “Anh có không để cho em ít về em chơi” nghĩa là M hỏi K có ma túy hồng phẩy không bán cho M một ít về sử dụng. K hiểu ý và hỏi “Giờ em có bao nhiêu tiền?” M trả lời “Giờ em có 4.500.000 đồng” thì K nói “Thế anh bán rẻ cho em

50.000 đồng một viên”. M đồng ý và lấy ra 4.500.000 đồng đưa cho K. K cầm tiền rồi khoảng 03 phút sau quay lại đưa cho M 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa nhiều viên ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, M mở cốp xe bỏ gói ma túy vào và đi về nhà. Khi đi đến đường liên xóm thuộc thôn B, xã D, huyện D thì bị Công an xã D phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong cốp xe máy của Trần Văn M 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 93 viên ma túy hồng phiến giống nhau và 01 viên ma túy màu vàng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi dẫn giải M về trụ sở Công an xã D để làm việc.

Hồi 08 giờ, ngày 08/12/2023, Công an huyện D tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K tại thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 18 giờ 35 phút ngày 07/12/2023 và Kết luận giám định số 1047/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Trần Văn M gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. 93 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn M có tổng khối lượng là 9,35 gam; một viên nén màu vàng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn M có khối lượng 0,1 gam.

Vật chứng liên quan đến vụ án đã thu giữ: Một phong bì thư niêm phong đúng quy định, bên trong có chứa 8,35 gam ma túy Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định; 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 (một) gói nilon màu xanh và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc trai đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ biển kiểm soát 37F2-695.00 đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-DC ngày 05/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 8,35 gam ma túy Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định; 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 (một) gói nilon màu xanh và 01 (Một) phong

bì thư niêm phong ban đầu; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH, màu đỏ biển kiểm soát 37F2-695.00 đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc trai đã qua sử dụng; Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 07/12/2023, tại đường liên xóm thuộc thôn B, xã D huyện D, tỉnh Nghệ An; Tổ công tác Công an xã D phát hiện, bắt quả tang Trần Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 9.45 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi mà Trần Văn M thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Đối với Nguyễn Văn K (sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã D huyện D, tỉnh Nghệ An) là người bán ma túy cho Trần Văn M (theo lời khai của M). Quá trình xác minh, K không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra thông báo truy tìm và tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của Trần Văn M còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 (một) gói nilon màu xanh và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc trai đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH, màu đỏ biển kiểm soát 37F2-695.00 đã qua dụng là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2023

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn M

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định bên trong có chứa 8,35 gam (Tám phẩy ba mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu giữ của Trần Văn M sau khi lấy mẫu giám định; 01 (Một) gói nilon màu đen; 01 (một) gói nilon màu xanh thu giữ của Trần Văn M và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu .

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ, biển kiểm soát 37F2-695.00, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Trần Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc trai đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Phiếu nhập kho số 24NK80 ngày 08/04/2024 ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trần Văn M chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**